

Bản án số: 128/2022/KDTM-ST  
Ngày: 29/6/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà.**

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đức;**

**2. Bà Hoàng Thị An.**

**- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 59/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/2022/QĐST-KDTM ngày 22/6/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Quang T - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Liên H thuộc Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A. (Giấy ủy quyền số 256/UQ-NHNo.ĐA ngày 12/04/2022 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A.

**Bị đơn:**

- Ông Lê Tràng B, sinh năm 1974

- Bà Ngô Thị T, sinh năm 1977

- Chị Lê Thị Xuân H, sinh năm 1997

- Anh Lê Đình H, sinh năm 1998

Cùng trú tại: Khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, Hà N.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của anh H: Ông Lê Tràng B.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Đình H1, sinh năm 2001.

Trú tại: Khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, Đông A, Hà N.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của anh H1: Ông Lê Tràng B.

Có mặt: Ông T.

Vắng mặt: Các đương sự còn lại.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2022, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 08/05/2019, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông Anh-Phòng giao dịch Liên Hà (gọi tắt là “A Chi nhánh Đông A-PGD Liên H”) và ông Lê Tràng B (Đại diện theo giấy uỷ quyền ngày 03/05/2017) ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902537 với một số nội dung chính như sau:

- Số tiền cho vay: 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng )
- Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng
- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu kinh doanh gỗ.
- Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định
- Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: Theo phụ lục hợp đồng kèm theo.
- Mức lãi suất cho vay: Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 9%/năm
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902537 A Chi nhánh Đông A-PGD Liên H đã nhiều lần giải ngân cho ông Lê Tràng B. Thông tin cụ thể từng lần giải ngân được thể hiện trong các biên bản đã nộp trong hồ sơ khởi kiện của Ngân hàng.

Hiện, tổng dư nợ gốc và lãi của ông Lê Tràng B tạm tính đến ngày 30/11/2021 tại A là 892.243.253 đồng. Trong đó:

- Số nợ gốc: 695.000.000 đồng
- Số nợ lãi trong hạn: 42.115.069 đồng
- Số nợ lãi quá hạn: 147.292.397 đồng
- Số nợ lãi chậm trả lãi: 7.835.786 đồng

### **2. Quan hệ thế chấp tài sản:**

Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1008/2015/HĐTC kí ngày 07/05/2015 tại VPCC Trung Tâm và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 1135/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 08/05/2017 tại VPCC Trung Tâm.

Ngày 07/05/2015, hộ gia đình ông Lê Tràng B đã thế chấp tài sản cho A Chi nhánh Đông A-PGD Liên H để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của gia đình theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1008/2015/HĐTC kí ngày 07/05/2015 tại VPCC Trung Tâm và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 1135/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 08/05/2017 tại VPCC Trung Tâm. Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với

thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44, diện tích 154 m<sup>2</sup> tại địa chỉ khu 5, Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W501804 do UBND huyện Đông A cấp ngày 08/10/2003 mang tên ông Lê Tràng B.

Ngày 11/05/2015 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đông A chứng nhận việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

### 3. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

A Chi nhánh Đông A- PGD Liên H đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cũng như cử đại diện làm việc với gia đình ông Lê Tràng B để tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên gia đình ông Lê Tràng B vẫn không trả đầy đủ số tiền nợ với ngân hàng. Theo đó, gia đình ông Lê Tràng B (gồm ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T, chị Lê Thị Xuân H, anh Lê Đình H) đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng N khởi kiện hộ gia đình ông Lê Tràng B đến Tòa án nhân dân huyện Đông A để yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc hộ gia đình ông Lê Tràng B phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2021 tại A là 892.243.253 đồng. Trong đó:

- Số nợ gốc: 695.000.000 đồng
- Số nợ lãi trong hạn: 42.115.069 đồng
- Số nợ lãi quá hạn: 147.292.397 đồng
- Số nợ lãi chậm trả lãi: 7.835.786 đồng

Buộc hộ gia đình ông Lê Tràng B phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 30/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp hộ gia đình ông Lê Tràng B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1008/2015/HĐTC kí ngày 07/05/2015 tại VPCC Trung Tâm và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 1135/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 08/05/2017 tại VPCC Trung Tâm nêu trên để trả nợ Ngân hàng. Diện tích đất bị xử lý theo hiện trạng thửa đất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông A.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì hộ gia đình ông Lê Tràng B vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

*\* Tại Bản tự khai đề ngày 12/4/2022, bị đơn ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T cùng nhất trí trình bày:*

Ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T có thửa đất 154 m<sup>2</sup>, ông bà đã thế chấp thửa đất này để vay vốn ngân hàng số tiền vay là: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) về kinh doanh buôn gổ, nhưng không may, công việc làm ăn thua lỗ. Hiện tại, ông B mất

việc làm, thu nhập không ổn định, chỉ có làm ruộng nên ông bà xin khát ngân hàng cho gia đình ông bà có thời gian để trả dần nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông bà đã thế chấp quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số công chứng 1008/2015/HĐTC kí ngày 07/05/2015 tại VPCC Trung Tâm và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 1135/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 08/05/2017 tại VPCC Trung Tâm. Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44, diện tích 154 m<sup>2</sup> tại địa chỉ khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W501804 do UBND huyện Đông A cấp ngày 08/10/2003 mang tên Lê Tràng B.

Trên đất hiện nay có 04 người sinh sống gồm: ông Lê Tràng B, sinh năm 1974; bà Ngô Thị T, sinh năm 1977; anh Lê Đình H, sinh năm 1998; anh Lê Đình H1, sinh năm 2001.

Ông B, bà T thừa nhận việc ký kết Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng tín dụng như Ngân hàng N trình bày là đúng. Ông bà xin được trả nợ dần.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Anh Lê Đình H1 trình bày: Anh đã được thông qua lời khai của bố anh là ông Lê Tràng B. Anh hoàn toàn đồng ý với lời khai của bố anh, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Do anh bận công việc nên anh xin giải quyết vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Toà án, đồng thời xin vắng mặt tại phiên toà. Mọi vấn đề liên quan đến giải quyết toàn bộ nội dung vụ án anh đã uỷ quyền cho ông B tham gia tố tụng. Ông Lê Tràng B thay mặt anh toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của anh trong vụ án.

Anh Lê Đình H trình bày: Anh nhất chí với ý kiến của bố mẹ anh là ông Lê Tràng B và bà Ngô Thị T tại Bản tự khai đề ngày 12/4/2022.

Toà án không lấy được lời khai của chị Lê Thị Xuân H, đã lập biên bản lưu hồ sơ vụ án.

**\* Tại các phiên tòa xét xử,**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện nguyên đơn xác định: Các tài sản trên thửa đất thế chấp của ông Lê Tràng B đều thuộc tài sản thế chấp.

Đại diện nguyên đơn giải trình về Bảng kê tình hình vay nợ đến ngày 29/6/2022 của ông Lê Tràng B. Theo đó, số tiền ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T phải trả cho ngân hàng N Nam tạm tính đến hết ngày 28/6/2022 là 948.916.412 đồng. Trong đó:

- Số nợ gốc: 695.000.000 đồng
- Số nợ lãi trong hạn: 42.115.069 đồng
- Số nợ lãi quá hạn: 201.530.959 đồng
- Số nợ lãi chậm trả lãi: 10.270.384 đồng

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, bị đơn đã có lời khai thừa nhận nghĩa vụ nợ và đề nghị được trả dần nợ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm**

**về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự.**

- *Về tố tụng:* Quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật không đầy đủ.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- *Về án phí:* Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*{1} Về thủ tục tố tụng:*

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T đều cư trú tại khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, Hà N. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44, diện tích 154 m<sup>2</sup> tại địa chỉ khu 5, Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W501804 do UBND huyện Đông A cấp ngày 08/10/2003 mang tên Lê Tràng B. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông A thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

Về tổng đạt: Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

Bị đơn đề nghị được hoà giải nhưng không thống nhất thỏa thuận được phương án trả nợ với nguyên đơn. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

Về xét xử vắng mặt các đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do đủ điều kiện triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự đó là đúng pháp luật.

*{2} Về quan hệ pháp luật:* Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

*{3} Về nội dung:*

*{3.1} Hợp đồng tín dụng:*

Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902537 ngày 08/5/2019 được nguyên đơn, bị đơn thừa nhận. Hợp đồng hợp pháp về chủ thể, nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 117, 463 Bộ luật Dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn thông qua Giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng. Bị đơn mới trả được nguyên đơn 5.000.000 đồng nợ gốc và 21.230.136 đồng nợ lãi. Xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự, bị đơn có nghĩa vụ trả đủ nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Tính đến hết ngày 28/6/2022, bị đơn ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T còn nợ Ngân hàng N số tiền:

– Số nợ gốc: 695.000.000 đồng

– Số nợ lãi trong hạn: 42.115.069 đồng

- Số nợ lãi quá hạn: 201.530.959 đồng
- Số nợ lãi chậm trả lãi: 10.270.384 đồng
- Tổng số tiền: 948.916.412 đồng.

(Có Bảng kê tính lãi của ngân hàng lưu trong hồ sơ vụ án).

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện là có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T phải trả Ngân hàng N các khoản tiền trên và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 29/6/2022 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

*{4.2} Về tài sản đảm bảo và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì thấy:*

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trên của ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44, diện tích 154 m<sup>2</sup> tại địa chỉ khu 5, Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W501804 do UBND huyện Đông A cấp ngày 08/10/2003 mang tên Lê Tràng B.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1008/2015/HĐTC kí ngày 07/05/2015 tại VPCC Trung Tâm và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 1135/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 08/05/2017 tại VPCC Trung Tâm có đầy đủ chữ ký của Hộ gia đình ông Lê Tràng B gồm: Ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T, chị Lê Thị Xuân H, anh Lê Đình H, anh Lê Đình H1 và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp.

Hợp đồng thế chấp thỏa mãn quy định tại các Điều 117, 298, 299, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật Dân sự. Các chủ thể ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong hợp đồng thế chấp cả toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. Như vậy hợp đồng thế chấp phù hợp pháp luật về cả hình thức và nội dung. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận. Diện tích đất bị xử lý theo hiện trạng đo đạc được tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

*{5} Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công Nhà nước.

*{6} Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

##### **Căn cứ:**

- Điều 298, 299, 317, 318, 319, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 266,

- 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
  - Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
  - Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
  - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
  - Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
  - Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
  - Luật Thi hành án dân sự;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N các khoản tiền tính đến hết ngày 28/6/2022 là: 948.916.412 đồng, cụ thể:

- Số nợ gốc: 695.000.000 đồng
- Số nợ lãi trong hạn: 42.115.069 đồng
- Số nợ lãi quá hạn: 201.530.959 đồng
- Số nợ lãi chậm trả lãi: 10.270.384 đồng

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng lưu trong Hồ sơ vụ án).

Ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày 29/6/2022 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201902537 ngày 08/5/2019.

3. Trường hợp ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền tự xử lý theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44, tại địa chỉ khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông A, TP. Hà N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W501804 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 08/10/2003 mang tên Lê Tràng B. Diện tích đất bị xử lý theo hiện trạng đo đạc được tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông A.

4. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Tràng B, bà Ngô Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Lê Trùng B, bà Ngô Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.467.492 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 19.384.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046314 ngày 30/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Đông A;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Triệu Thúy Hà**

|                          |                                                                  |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|
| <b>Hội thẩm nhân dân</b> | <b>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa</b><br><br><b>Triệu Thúy Hà</b> |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|